

Ngày 31/12/2024	9,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.0%	0%	-4.7%

	2024	
ROE	8.4%	+/- YoY ▲ 1.4%

	Q4/24		
DT thuần	718	QoQ ▼ 139 ▼ 16.2%	YoY ▲ 80.0 ▲ 12.6%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	3,145	YoY ▲ 8.00 ▲ 0.3%
	tỷ VNĐ	

	Q4/24		
LN gộp	26.8	QoQ ▲ 6.50 ▲ 31.8%	YoY ▲ 7.90 ▲ 41.6%
	tỷ VNĐ		

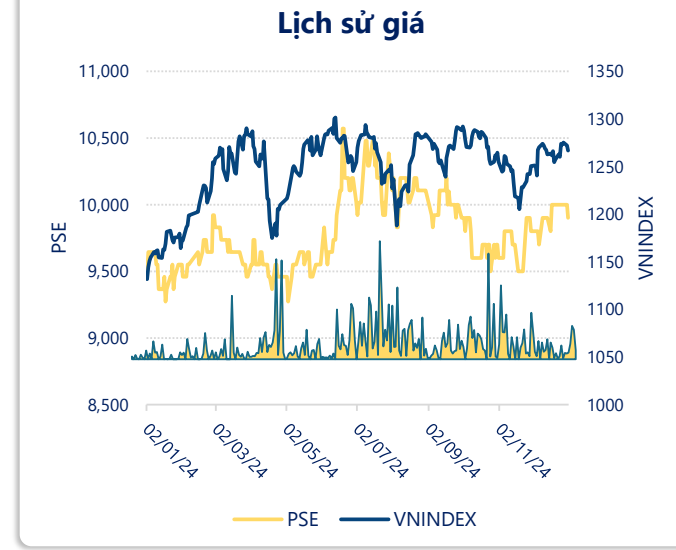
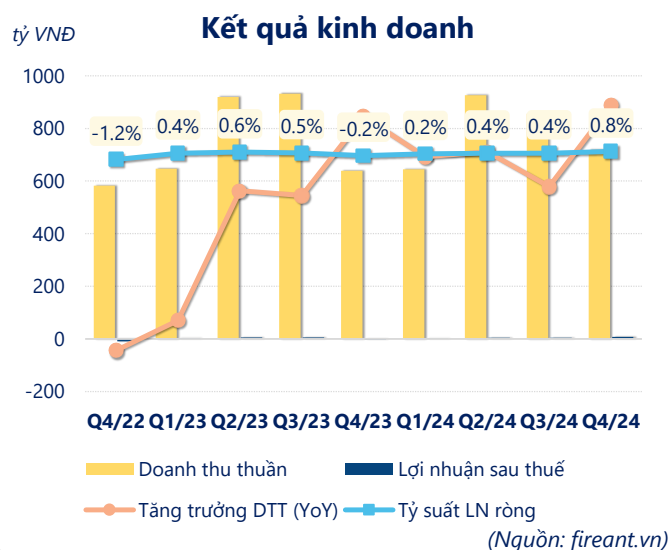
	2024	
LN gộp	81.3	YoY ▲ 4.70 ▲ 6.0%
	tỷ VNĐ	

	Q4/24		
LN thuần	10.1	QoQ ▲ 4.41 ▲ 77.7%	YoY ▲ 6.68 ▲ 196%
	tỷ VNĐ		

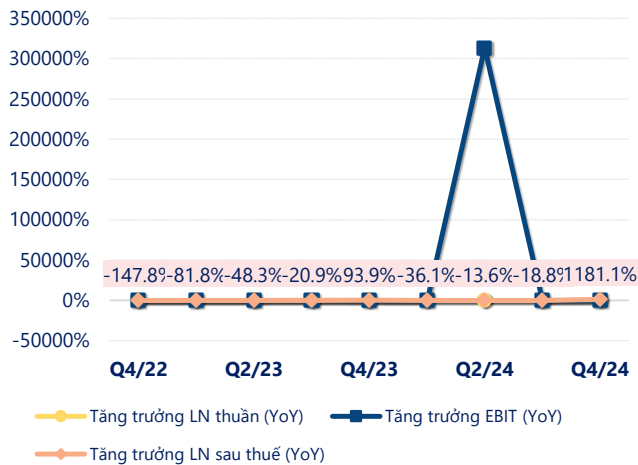
	2024	
LN thuần	24.0	YoY ▲ 8.70 ▲ 57.2%
	tỷ VNĐ	

	Q4/24		
LN sau thuế	8.03	QoQ ▲ 3.48 ▲ 76.5%	YoY ▲ 9.86 ▲ 539%
	tỷ VNĐ		

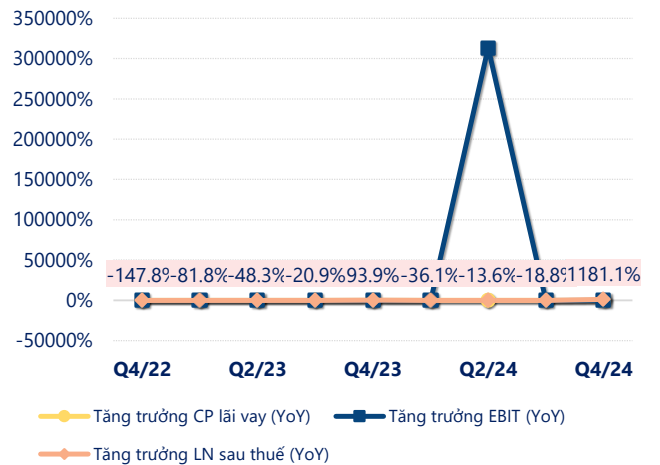
	2024	
LN sau thuế	19.0	YoY ▲ 6.90 ▲ 57.5%
	tỷ VNĐ	



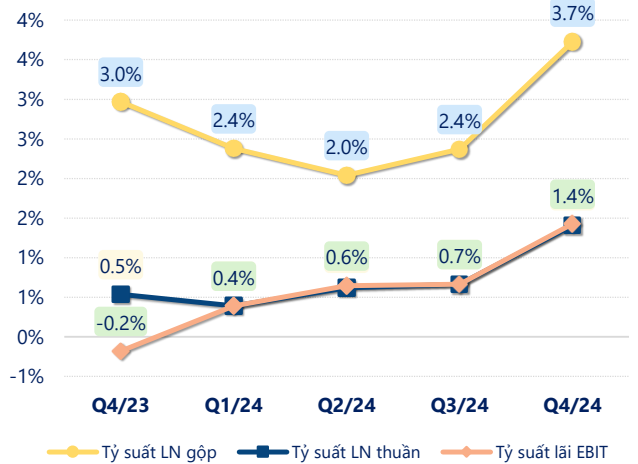
Tăng trưởng lợi nhuận



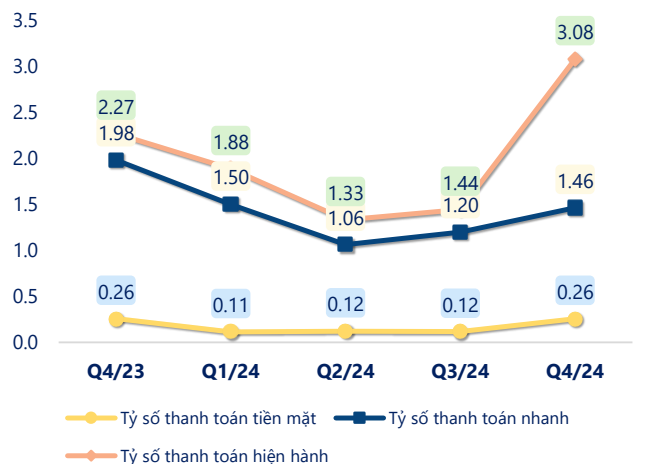
Tăng trưởng chi phí



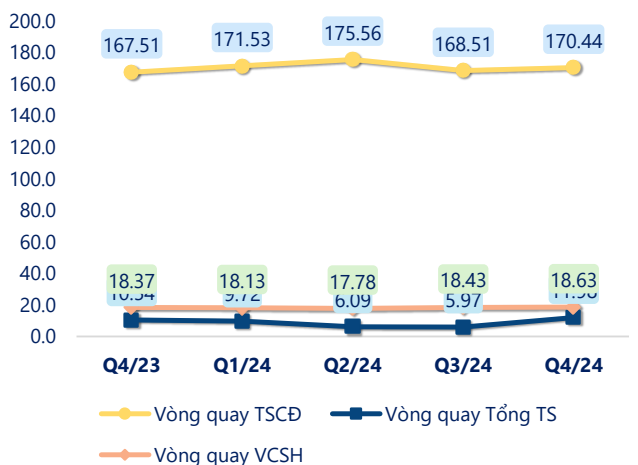
Tỷ suất lợi nhuận



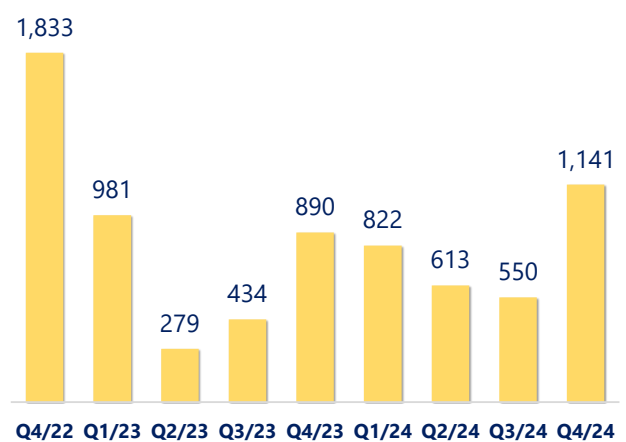
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	718	638	12.6%	3,145	3,137	0.3%
Giá vốn hàng bán	691	619	11.7%	3,064	3,060	0.1%
Lợi nhuận gộp	26.8	18.9	41.6%	81.3	76.6	6.0%
Doanh thu HĐTC	0.01	0.01	-30.3%	0.13	0.12	5.5%
Chi phí TC	0.16	1.00	-84.3%	0.51	1.43	-64.7%
Chi phí lãi vay	0.07	0.87	-91.8%	0.42	1.31	-68.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	9.59	9.28	3.3%	33.5	37.6	-10.9%
Chi phí QLDN	6.91	5.27	31.2%	23.3	22.4	4.1%
LN thuần từ HĐKD	10.1	3.42	196%	24.0	15.3	57.2%
Lợi nhuận khác	0.07	-5.45	101%	-0.03	0.16	-118%
LN trước thuế	10.2	-2.02	604%	24.0	15.5	55.3%
Lợi nhuận sau thuế	8.03	-1.83	539%	19.0	12.1	57.5%
LNST của CĐ cty mẹ	6.02	-1.37	540%	14.3	12.1	18.1%

(Nguồn: fireant.vn)

